

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN HƯNG  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày: 20-4-2021.

V/v “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG – TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Văn Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đặng Thị Thu Vui
2. Ông Nguyễn Minh Phương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Lê Vũ Trường – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Kim Đ, sinh năm: 1979.(*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp 4, xã B, huyện H, tỉnh A.

*2. Bị đơn:* - Bà Nguyễn Thị Thúy Tr, sinh năm: 1996.(*Vắng mặt*)

- Ông Phan Kiến B, sinh năm 1991.(*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh A.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 10 năm 2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Đặng Thị Kim Đ trình bày:* Vào ngày 19/4/2019 bà Nguyễn Thị Thúy Tr, ông Phan Kiến B có vay của bà Đ với số tiền 50.000.000đồng lãi suất 100.000đồng/ngày, đến ngày 30/8/2019 (nhưng trong biên nhận ghi nhầm là 30/7/2019DL) bà Tr có trả cho bà được tiền gốc 9.000.000 đồng và tiền lãi xong. Sau đó bà Đ và bà Tr làm lại giấy biên nhận vay với số tiền 41.000.000đồng và lãi suất 6%/tháng thời hạn trả nợ 10 ngày, bà Tr đã trả được 01 tháng lãi số tiền 2.500.000 đồng, đến nay không có trả tiếp.

Nay bà Đặng Thị Kim Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy Tr , ông Phan Kiến B phải liên đới trả số tiền 41.000.000 đồng và lãi suất 1,65% tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/8/2019 đến nay. Bà Đ đồng ý khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng mà bà đã nhận tiền lãi của bà Tr trả trước đây.

*Bị đơn bà Nguyễn Thị Thúy Tr, ông Phan Kiến B đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đương sự vắng mặt.*

Quá trình giải quyết Tòa án đã tiến hành xác minh bà Đặng Thị L (Là mẹ ruột bà Tr ) trình bày: Thời gian trước, bà Đ có đến nhà bà tìm bà Tr để đòi số tiền vay 50.000.000 đồng, sau đó bà Tr có trả một số còn lại bao nhiêu thì bà L không biết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán là đúng quy định; của Hội đồng xét xử đều đúng quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Về việc Tòa án xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” là đúng quy định của pháp luật. Bà Đ yêu cầu ông B, bà Tr liên đới trả cho bà số tiền 41.000.000 đồng và lãi suất 1,65% tháng kể từ ngày 30/8/2019 đến ngày xét xử, bà Đ đồng ý khấu trừ số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy, căn cứ vào giấy vay tiền đề ngày 01/8/2019 có chữ ký của bà Tr có vay của bà Đ số tiền 41.000.000 đồng, hạn 10 ngày sau sẽ trả. Đến hạn ông B, bà Tr không trả nên yêu cầu của bà Đ là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự 2015. Ông B, bà Tr là vợ chồng thời điểm xác lập hợp đồng vay trong thời kỳ hôn nhân do đó ông B phải có nghĩa vụ liên đới với bà Tr để trả nợ cho bà Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình. Ông B, bà Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không có cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình về việc khởi kiện của bà Đ. Do đó, Tòa án giải quyết vắng mặt ông B, bà Tr theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý và giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại các Điều 26, 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức Niêm yết tại nhà, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện H và tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng.

Bà Nguyễn Thị Thúy Tr, Ông Phan Kiến B có đăng ký thường trú tại xã T, huyện H, tỉnh A, hiện đang đi làm thuê nơi khác nhưng vẫn thường xuyên về gia đình để thăm các con (các con của bà Tr, ông B hiện đang sống với bà Đặng

Thị L ở xã T) nên Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý, giải quyết là đúng theo Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và niêm yết nhiều lần nhưng bà Tr, ông B vắng mặt, Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã niêm yết hợp lệ các văn bản cho bà Tr, ông B, nhưng ông, bà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Thúy Tr, ông Phan Kiến B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

## **2. Về nội dung vụ án:**

[1] Bà Đặng Thị Kim Đ yêu cầu bà Nguyễn Thị Thúy Tr, ông Phan kiến B liên đới trả số tiền 41.000.000 đồng tiền gốc và lãi suất 1,65% tháng, thời gian tính lãi kể từ ngày từ ngày 30/8/2019 đến hôm nay và khấu trừ số tiền lãi bà Tr đã trả là 2.500.000 đồng.

[1.1] Đối với yêu cầu trả số tiền 41.000.000 đồng , bà Đ có cung cấp biên nhận nợ do bà Tr ký xác nhận vay và được bà Đặng Thị L là mẹ ruột của bà Tr ý kiến bà biết sự việc bà Tr có nợ bà Đ và có thanh toán một số tiền, đồng thời qua các văn bản tố tụng dân sự đã niêm yết cho bà Tr, ông B. Bà Tr, ông B cũng đã biết số tiền còn nợ của bà Đ, nhưng ông, bà không có cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về việc khởi kiện của bà Đ nên xem như là thống nhất.

[1.2] Về yêu cầu tính lãi suất: Bà Đ yêu cầu mức lãi suất 1,65% trên số tiền gốc 41.000.000 đồng, xét thấy trong biên nhận tiền có ghi rõ mức tính lãi suất là 6% là có sự thỏa thuận của hai đương sự, nên căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự để giải quyết.

[1.3] Thời gian tính lãi bà Đ yêu cầu từ ngày 30/8/2019 đến nay là 19 tháng 20 ngày và bà Đ yêu cầu tính lãi chậm trả kể từ ngày bà Đ có đơn yêu cầu thi hành án là có cơ sở.

$41.000.000 \text{ đồng} \times 1,65\% \times 19 \text{ tháng}, 20 \text{ ngày} = 13.304.000 \text{ đồng}$  (Đã làm tròn), khấu trừ số tiền bà Tr đã trả lãi cho bà Đ 2.500.000 đồng còn lại 10.804.000 đồng.

[2] Ông Phan Kiến B, bà Nguyễn Thị Thúy Tr là vợ chồng, tiền vay của bà Đ sử dụng vào mục đích chung của gia đình nên ông B phải có nghĩa vụ liên đới với bà Tr trả nợ cho bà Đ.

Từ [1] + [2]: Ông B, bà Tr phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đ tổng số tiền 51.804. 000 đồng [Trong đó 41.000.000 đồng tiền vay gốc + lãi suất số tiền 10.804.000 đồng ( $41.000.000 \text{ đồng} \times 1,65\% \times 19 \text{ tháng}, 20 \text{ ngày} = 13.304.000 \text{ đồng} - 2.500.000 \text{ đồng} = 10.804.000 \text{ đồng}$ ) = 51.804.000 đồng] theo yêu cầu của bà Đ là có căn cứ chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Do yêu cầu của bà Đ được chấp nhận nên bà Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông B, bà Tr phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho bà Đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 280, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Tuyên xử:*

**1.** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Kim Đ đối với bà Nguyễn Thị Thúy Tr, ông Phan Kiến B về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Nguyễn Thị Thúy Tr, ông Phan Kiến B phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Đặng Thị Kim Đ tổng số tiền 51.804. 000 đồng (Trong đó 41.000.000 đồng tiền vay gốc + lãi suất số tiền 10.804.000 đồng = 51.804. 000 đồng).

Kể từ ngày bà Đặng Thị Kim Đ có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

**2.** Về án phí:

Ông Phan Kiến B, bà Nguyễn Thị Thúy Tr phải liên đới chịu 2.590.000 đồng (Đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đặng Thị Kim Đ không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại cho bà Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.220.000 đồng theo biên lai thu số 0005696 ngày 27 tháng 10 năm 2020 của chi cục thi hành án huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- *TAND tỉnh;*
- *VKSND huyện/tỉnh;*
- *Chi cục THADS;*
- *Các Đ/s;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Ngô Văn Thành**